

Số: 53/2017/QĐST-HNGĐ

CM, ngày 02 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T**, Sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn NT, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn;

- Bị đơn: Anh **Mạn Văn TH**, Sinh năm 1983;

Trú tại: Thôn NT, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Mạn Văn TH.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Phạm Thị T và bị đơn anh Mạn Văn TH thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Giao con chung là Mạn VT1, sinh ngày 13/5/2005 cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung Mạn VT1 đủ 18 tuổi (*Phù hợp với nguyện vọng của con chung Mạn VT1*).

Giao con chung là Mạn VT2, sinh ngày 24/11/2007 và Mạn Thị N, sinh ngày 21/01/2010 cho anh Mạn Văn TH trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung Mạn VT2, Mạn Thị N đủ 18 tuổi (*Phù hợp với nguyện vọng của con chung Mạn VT2, Mạn Thị N*).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T, anh TH không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số: 07595, ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Chị Phạm Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND huyện CM (02b);
- Chi cục THADS huyện CM (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND xã HM (01b);
- Lưu: Hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu: VP.

THẨM PHÁN

Lường Thị Phẩm